

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN ngày 28/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; duy trì, nâng cao ý thức và sự tham gia chủ động của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố về hoạt động truy xuất nguồn gốc.

b) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tạo lợi thế cạnh tranh bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cơ bản đáp ứng được các yêu cầu về công tác quản lý phù hợp với định hướng phát triển của thành phố; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào hoạt động truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao công tác quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Yêu cầu

Kế thừa và phát huy kết quả đạt được trong giai đoạn 2020 – 2025, việc triển khai Kế hoạch giai đoạn 2026 – 2030 phải bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật, điều kiện thực tế của thành phố; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và địa phương.

II. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 100 gắn với chương trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn thành phố. Hướng tới xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc hiện đại, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, tăng cường hiệu quả giám sát, góp phần nâng cao giá trị chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và sản phẩm có nhu cầu xuất khẩu; tạo động lực thúc đẩy đơn vị sản xuất, kinh doanh mở rộng thị trường, tăng cường năng lực cạnh tranh trong bối cảnh phát triển, hội nhập của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phân đầu 100% cán bộ, công chức các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có nhu cầu trên địa bàn thành phố được phổ biến các thông tin, văn bản pháp luật liên quan; được tập huấn, đào tạo kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm về triển khai, áp dụng và quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với yêu cầu, quy định hiện hành.

b) Hoàn thiện hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc của thành phố và phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho việc triển khai, vận hành hệ thống, đáp ứng hoạt động truy xuất nguồn gốc tại địa phương, đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia và các hệ thống thông tin, dữ liệu quốc gia, Bộ, ngành khác theo quy định.

c) Mỗi năm tăng ít nhất 15 - 20% sản phẩm, hàng hóa có thông tin dữ liệu kết nối Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của thành phố và đồng bộ thông tin dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

d) Phân đầu 100% các sản phẩm thuộc "Danh mục sản phẩm, hàng hóa bắt buộc truy xuất nguồn gốc" của thành phố thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định.

đ) Phân đầu 100% các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm đã được bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, sản phẩm OCOP, sản phẩm đổi mới sáng tạo của thành phố có nhu cầu và đủ điều kiện được tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng truy xuất nguồn gốc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Tuyên truyền, phổ biến về hoạt động truy xuất nguồn gốc

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đổi mới phương thức, đa dạng hóa các hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cơ quan, doanh

nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về lợi ích và tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc trong bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa; an toàn thực phẩm, uy tín thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai truy xuất nguồn gốc và vận hành hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc của thành phố cho các tổ chức, cá nhân liên quan.

c) Xây dựng, ban hành, phổ biến các tài liệu hướng dẫn áp dụng truy xuất nguồn gốc (trực quan, sinh động, đa dạng các hình thức, phù hợp với các công cụ truyền thông xã hội hiện nay) cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Tăng cường quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện, gắn trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong quản lý, triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc.

b) Tham mưu UBND thành phố ban hành danh mục các sản phẩm, nhóm sản phẩm chủ lực, đặc thù hoặc có rủi ro cao phải áp dụng truy xuất nguồn gốc bắt buộc để làm căn cứ thực hiện và kiểm tra. Từng bước mở rộng phạm vi áp dụng truy xuất nguồn gốc sang các lĩnh vực như: dược phẩm, thủy sản; đồng thời hình thành cơ chế hỗ trợ phát triển bền vững, thúc đẩy sản xuất theo chuỗi và nâng cao giá trị sản phẩm.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sau khi cấp mã định danh. Xử lý nghiêm các hành vi gian lận thông tin truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố.

d) Tổ chức thu thập dữ liệu, đánh giá thực trạng và tiến hành rà soát, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc để đảm bảo minh bạch thông tin trong toàn chuỗi truy xuất nguồn gốc tại địa phương.

đ) Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa từ nguồn lực của doanh nghiệp hoặc từ các nguồn hỗ trợ khác.

3. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc

a) Tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nghiên cứu, lựa chọn và ứng dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến giúp nâng cao chất lượng, độ tin cậy và tính bảo mật của hoạt động truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố.

b) Khuyến khích các tổ chức sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu và lưu thông sản phẩm hàng hóa chủ động ứng dụng công nghệ số trong quản trị chất lượng nhằm bảo đảm minh bạch thông tin, kết nối và chia sẻ dữ liệu liên thông với các hệ thống

quốc gia, Bộ, ngành khác theo quy định. Trong đó, tập trung ưu tiên hiện đại hóa quản lý chuỗi cung ứng thông qua việc áp dụng mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc điện tử, hộ chiếu số sản phẩm và nhãn điện tử hàng hóa để đáp ứng yêu cầu hội nhập và các tiêu chuẩn xanh, bền vững.

c) Đẩy mạnh triển khai các đề tài, dự án và nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp kỹ thuật mới phù hợp với xu hướng phát triển quốc tế (như Blockchain, IoT, AI, Big Data...) trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu vào các chuỗi giá trị và thúc đẩy phát triển kinh tế số của thành phố.

4. Xây dựng hoàn thiện Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của thành phố Đồng Nai

a) Xây dựng, hoàn thiện, đưa vào vận hành hiệu quả và phát triển Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của thành phố Đồng Nai theo hướng thống nhất; bảo đảm khả năng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia cũng như các hệ thống truy xuất nguồn gốc của các Bộ, ngành liên quan theo quy định; phát triển các tiện ích hỗ trợ doanh nghiệp, người sản xuất và người tiêu dùng trong việc tra cứu, xác thực thông tin sản phẩm; kiểm tra, giám sát dữ liệu các cơ sở đã tham gia áp dụng thí điểm truy xuất nguồn gốc.

b) Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh mạng phù hợp với các cấp độ theo quy định; thực hiện bảo trì, nâng cấp thường xuyên nhằm duy trì hiệu suất và khả năng mở rộng của hệ thống. Kịp thời khắc phục các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống, đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu, bảo mật thông tin cho người dùng.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động năm kế tiếp, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan thường trực, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước thống nhất về hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố. Chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi và điều phối chung việc triển khai các nội dung của Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành rà soát và đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định quản lý chuyên sâu; triển khai cơ chế hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp áp dụng truy xuất nguồn gốc thông qua việc lồng ghép hiệu quả các Chương trình Quốc gia về năng suất chất lượng.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan chuyên môn xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt "Danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm chủ lực, đặc trưng bắt buộc triển khai truy xuất nguồn gốc" tại địa phương. Ưu tiên các sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, OCOP và các nhóm hàng hóa có yêu cầu cao về vệ sinh an toàn thực phẩm.

d) Chủ trì vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc thành phố Đồng Nai; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông 100% với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Tổ chức kiểm tra, xem xét và xác thực dữ liệu truy xuất của tổ chức, cá nhân trước khi đồng bộ lên hệ thống quốc gia.

đ) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai, hướng dẫn các quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, đơn vị về hoạt động truy xuất nguồn gốc. Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng vận hành hệ thống số cho cán bộ địa phương và doanh nghiệp; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức về giá trị của truy xuất nguồn gốc trong phát triển kinh tế số.

e) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về truy xuất nguồn gốc; chuyển đổi phương thức quản lý sang tăng cường hậu kiểm và đánh giá tính xác thực của dữ liệu trên nền tảng số nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

g) Định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch để điều chỉnh phù hợp với thực tiễn phát triển của thành phố.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ, tùy tình hình cân đối ngân sách hằng năm, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để triển khai áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với các nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Chủ trì rà soát, đề xuất và cập nhật định kỳ "Danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm bắt buộc và ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc" thuộc lĩnh vực được giao quản lý trên cơ sở hướng dẫn, danh mục của Bộ quản lý chuyên ngành hoặc theo yêu cầu của địa phương.

c) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn chuyên sâu và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hậu kiểm việc thực hiện truy xuất nguồn gốc; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về minh bạch nguồn gốc sản phẩm hàng hóa trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể về truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Chủ trì rà soát, đề xuất và cập nhật định kỳ "Danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc thù bắt buộc triển khai truy xuất nguồn gốc" trên địa bàn thành phố. Ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc đối với lĩnh vực được giao quản lý trên cơ sở hướng dẫn, danh mục của Bộ quản lý chuyên ngành hoặc theo yêu cầu của địa phương.

c) Triển khai và quản lý truy xuất nguồn gốc cho các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của ngành hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hóa do ngành quản lý.

d) Định kỳ cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông - lâm - thủy sản phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm thuộc chương trình OCOP và sản phẩm cung ứng thực phẩm an toàn, thực hiện nhập liệu và phối hợp quản lý.

đ) Hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra xử lý vi phạm liên quan đến truy xuất nguồn gốc lĩnh vực chuyên ngành theo quy định.

5. Sở Y tế

a) Chủ trì xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể về truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Chủ trì rà soát, đề xuất và cập nhật định kỳ "Danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm y tế bắt buộc và ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc". Ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc đối với lĩnh vực được giao quản lý trên cơ sở hướng dẫn, danh mục của Bộ quản lý chuyên ngành hoặc theo yêu cầu của địa phương.

c) Hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra xử lý vi phạm liên quan đến truy xuất nguồn gốc lĩnh vực chuyên ngành theo quy định.

6. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị, thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ động tổ chức phổ biến sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này đến các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của truy xuất nguồn gốc trong bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa và phát triển kinh tế số.

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

c) Phối hợp rà soát, đề xuất các sản phẩm, nhóm sản phẩm, mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nhu cầu hoặc cần thiết triển khai truy xuất nguồn gốc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để phục vụ công tác quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

d) Phối hợp triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, giám sát và các mô hình áp dụng truy xuất nguồn gốc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của cơ quan chủ trì và quy định của pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Căn cứ Kế hoạch của thành phố và hướng dẫn của các sở chuyên ngành, xây dựng và tổ chức thực hiện lộ trình áp dụng truy xuất nguồn gốc phù hợp với các sản phẩm đặc thù, thế mạnh của địa phương (đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và sản phẩm OCOP).

b) Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền đến từng hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ lẻ trên địa bàn. Trực tiếp vận động, hướng dẫn các cơ sở sản xuất tham gia vào Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc của thành phố;.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành thành phố có liên quan thực hiện quản lý, giám sát việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc tại địa phương.

d) Định kỳ rà soát, thống kê hiện trạng và nhu cầu áp dụng truy xuất nguồn gốc của các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Thực hiện nhập liệu và cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất mới phát sinh trên địa bàn cho Sở Khoa học và Công nghệ để cập nhật vào hệ thống dữ liệu dùng chung của thành phố.

đ) Bố trí công chức chuyên môn chịu trách nhiệm đầu mối thực hiện và quản lý hoạt động truy xuất nguồn gốc trên địa bàn. Đảm bảo nhân sự được tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn và kỹ năng vận hành hệ thống số do cấp trên tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030; yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND xã, phường;
- Chánh, PCVP UBND thành phố (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TIẾN ĐỘ VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố Đồng Nai)

| Stt | Nội dung | Chủ trì | Phối hợp | Kết quả/chỉ tiêu | Tiến độ |
|------------|--|--|---|--|--------------|
| 1 | Tuyên truyền, phổ biến về hoạt động truy xuất nguồn gốc | | | | |
| 1.1 | Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về truy xuất nguồn gốc | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; đơn vị liên quan | 80% doanh nghiệp được tiếp cận thông tin ≥ 50% cơ sở sản xuất biết về truy xuất nguồn gốc | Hàng năm |
| 1.2 | Tổ chức tập huấn, hướng dẫn áp dụng truy xuất nguồn gốc | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban, ngành thành phố; đơn vị liên quan; UBND xã, phường | Tổ chức tối thiểu 02 lớp/năm | Hàng năm |
| 1.3 | Tập huấn vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc của thành phố | Sở Khoa học và Công nghệ | Các tổ chức, đơn vị liên quan | Tổ chức tối thiểu 01 lớp/năm | Hàng năm |
| 2 | Tăng cường quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc | | | | |
| 2.1 | Xây dựng và trình ban hành danh mục sản phẩm bắt buộc/tru tiên áp dụng truy xuất nguồn gốc | Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế. | Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị liên quan | Ban hành tối thiểu 1 danh mục/năm ≥ 70% sản phẩm chủ lực có truy xuất nguồn gốc | Theo yêu cầu |
| 2.2 | Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc | Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế. | Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường | Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch; 100% hành vi vi phạm được xử lý theo quy định | Hàng năm |
| 2.3 | Thu thập dữ liệu, đánh giá thực trạng truy xuất nguồn gốc | Sở Khoa học và Công nghệ | UBND xã, phường | Thực hiện tối thiểu 01 lần/năm | Hàng năm |

| | | | | | |
|------------|---|--|---|--|-----------|
| 3 | Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc | | | | |
| 3.1 | Triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ về truy xuất nguồn gốc | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường | Ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2026–2030 | 2026–2030 |
| 3.2 | Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc và chuỗi giá trị | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế | Tăng số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc | Hàng năm |
| 3.3 | Ứng dụng công nghệ để triển khai hộ chiếu số của sản phẩm và nhãn điện tử hàng hóa | Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế. | Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường | Thí điểm và từng bước mở rộng áp dụng công nghệ mới trong truy xuất nguồn gốc | Hàng năm |
| 3.4 | Ứng dụng công nghệ để triển khai thí điểm mô hình truy xuất nguồn gốc an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể trong các trường học | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường | Thí điểm và mở rộng các bếp ăn tập thể | Hàng năm |
| 4 | Hoàn thiện Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của thành phố Đồng Nai | | | | |
| 4.1 | Hoàn thiện, vận hành và phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc thành phố | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường | 01 hệ thống vận hành hiệu quả, kết nối Công quốc gia | 2026–2030 |
| 4.2 | Xây dựng quy chế vận hành và quản lý Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc của thành phố Đồng Nai | Sở Khoa học và Công nghệ | Các đơn vị liên quan | Ban hành 01 quy chế | 2026-2027 |
| 4.3 | Xây dựng quy chế, Kiểm tra, giám sát phối hợp giữa các sở ngành và UBND xã, phường | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường | Ban hành 01 quy chế | 2026–2030 |
| 4.4 | Kiểm tra, giám sát dữ liệu các cơ sở đã tham gia áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường | Tăng tỷ lệ cơ sở được kiểm tra, giám sát dữ liệu truy xuất nguồn gốc hàng năm | Hàng năm |

